TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **28/2020/QĐST-HNGĐ**	*C, ngày 06 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2020/TLST-HN ngày 09/01/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1988. Địa chỉ: 188 khu vực TM, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Tấn C**, sinh năm 1983. Địa chỉ: 188 khu vực TM, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27/02/2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Tấn C.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Tấn C cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: có 02 con chung là Lê Nguyễn Tấn P (nam) sinh ngày 22/9/2012 và Lê Nguyễn Tấn Đ (nam) sinh ngày 14/8/2013.

Ông Lê Tấn C giao con 02 con cho bà Nguyễn Thị Cẩm T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông C tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con, mức cấp dưỡng cho mỗi con là **2.000.000đ** (*Hai triệu đồng*)/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông C theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có nên không giải quyết.

- Về nợ: Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm T và ông Lê Tấn C mỗi người chịu **75.000đ** án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông C chịu **150.000đ** án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng; tuy nhiên, bà T tự nguyện nộp thay án phí cho ông C; tổng cộng, bà T chịu **300.000đ** (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 005835 ngày 06/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà T đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang